

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày 16/4/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hương và bà Bùi Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh, **bà Trần Thùy Dung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 04/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1988, tại tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040xxxxxxxxx; Nơi cư trú: xóm Q, xã X, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Văn H1, sinh năm 1959 và con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Chồng: Nguyễn Thủ H2, sinh năm 1981; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 05/11/2025 đến ngày 11/11/2025. Từ ngày 11/11/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên: Chu Văn H3; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1974, tại: tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040xxxxxxxxx. Nơi cư trú: xóm E, xã X, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Chu Văn S (đã chết) và con bà: Văn Thị H4, sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1977; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 05/11/2025 đến ngày 11/11/2025. Từ ngày 11/11/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Họ và tên: Võ Thị H5; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 04 năm 1975, tại: tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040xxxxxxxxx; Nơi cư trú: xóm F xã X, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Võ Đức T2, sinh năm 1948 và con bà: Nguyễn Thị H6, sinh năm 1952; Chồng: Lê Xuân H7, sinh năm 1970; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 05/11/2025 đến ngày 11/11/2025. Từ ngày 11/11/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị H8; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1984, tại: tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040xxxxxxxxx; Nơi cư trú: xóm Q, xã X, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Doãn Đ, sinh năm 1956 và con bà: Văn Thị T3, sinh năm 1958; Chồng: Võ Sỹ S1, sinh năm 1982; Con: có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 05/11/2025 đến ngày 11/11/2025. Từ ngày 11/11/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

5. Họ và tên: Lương Thị P; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 04 năm 1981, tại: tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040xxxxxxxxx; Nơi cư trú: xóm D, xã X, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lương Đình B, sinh năm 1957 và con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1959; Chồng: Nguyễn Bá A, sinh năm 1981; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 05/11/2025 đến ngày 11/11/2025. Từ ngày 11/11/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Duy Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1981, tại: tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040xxxxxxxxx; Nơi cư trú: xóm D xã X, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Duy Đ1, đã chết; Con bà: Võ Thị T4, đã chết; A, chị, em ruột có 02 người. Bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1987; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 05/11/2025 đến ngày 11/11/2025. Từ ngày 11/11/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

7. Họ và tên: Nguyễn Thị D; Giới tính: Nữ, T5 gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1989, tại: tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040xxxxxxxxx; Nơi ĐKKTT: Số nhà A đường N, phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số H ngách A, ngõ A A, phường H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Cảnh H9, sinh năm 1961 và con bà: Nguyễn Thị S2, sinh năm 1962; Con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2026; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 05/11/2025 đến ngày 11/11/2025. Từ ngày 11/11/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H, thành phố Hà Nội; Có mặt.

8. Họ và tên: Trần Duy N1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 7 năm 1986, tại: tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040xxxxxxxxx; Nơi cư trú: xóm F xã X, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Duy L, sinh năm 1961 và con bà: Lê Thị T6, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị H10, sinh năm 1987; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 05/11/2025 đến ngày 11/11/2025. Từ ngày 11/11/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị L1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm C, xã X, Tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Duy Q, sinh năm 1981, trú tại xóm D, xã X, tỉnh Nghệ An; Trần Duy N1 sinh năm 1986, trú tại xóm F, xã X, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thị D sinh năm 1989, trú tại số nhà A, ngách A N, phường H, thành phố Hà Nội; Bùi Thị H sinh năm 1989, trú tại xóm Q, xã X, tỉnh Nghệ An; Chu Văn H3, sinh năm 1974, trú tại xóm E, xã X, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Thị H8 sinh năm 1984, trú tại xóm Q xã X, tỉnh Nghệ An; Lương Thị P, sinh năm 1981, trú tại xóm D, xã X, tỉnh Nghệ An và Võ Thị H5, sinh năm 1975, trú tại xóm F xã X, tỉnh Nghệ An đã thực hiện hành vi

đánh bạc bằng hình thức đánh lô đề. Nguyễn Thị D đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 bên trong có số thuê bao 0332.363.800 nhận bảng lô đề của Nguyễn Duy Q. Nguyễn Duy Q nhận bảng lô đề từ Bùi Thị H và Trần Duy N1. Bùi Thị H nhận bảng lô đề từ Chu Văn H3, Nguyễn Thị H8, Võ Thị H5. Nguyễn Thị H8 nhận bảng lô đề từ Lương Thị P. Ngoài việc tự đánh các số lô, số đề, Võ Thị H5 còn nhận bảng lô đề từ Bùi Thị L1 sinh năm 1987, trú tại xóm C, xã X, tỉnh Nghệ An. Ngày 05/11/2025, các đối tượng tham gia đánh bạc cùng với nhau, khoảng 18h cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Bùi Thị H, Nguyễn Thị D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Qua lời khai của Nguyễn Thị D và Bùi Thị H Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Duy Q, Trần Duy N1, Chu Văn H3, Nguyễn Thị H8, Lương Thị P và Võ Thị H5 thu giữ đầy đủ các tài liệu liên quan.

Các bị cáo quy ước hình thức đánh bạc như sau:

Hình thức đánh bạc dựa vào kết quả quay thưởng của Xổ số kiến thiết Miền B, mở thưởng kết thúc vào lúc 18 giờ 30 phút hàng ngày. Kết quả số đề là hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng giải tỷ lệ là $1.000 \text{ đồng} \times 70 = 70.000 \text{ đồng}$. Kết quả số lô là hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 (27 giải), 01 (một) điểm lô đánh với số tiền 21.650 đồng đến 22.500 đồng, nếu trúng số lô thì tỷ lệ là $1 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 80.000 \text{ đồng}$. Số xiên là tổ hợp các số lô, nếu trúng xiên 2 tỷ lệ là $1.000 \text{ đồng} \times 10 = 10.000 \text{ đồng}$; nếu trúng số xiên 3 thì tỷ lệ là $1.000 \text{ đồng} \times 40 = 40.000 \text{ đồng}$; nếu trúng số xiên 4 thì tỷ lệ là $1.000 \text{ đồng} \times 100 = 100.000 \text{ đồng}$. Số ba càng là 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng ba càng thì tỷ lệ là $1.000 \text{ đồng} \times 400 = 400.000 \text{ đồng}$. Nếu số đề, số xiên được tính theo điểm thì $1 \text{ điểm} = 10.000 \text{ đồng}$. Sau đó dựa vào kết quả xổ số miền B hàng ngày để đánh bạc với nhau và sẽ tính kết quả thắng thua, rồi thanh toán cho nhau.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề của các đối tượng cụ thể như sau:

*** *Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị D:***

Ngày 05/11/2025, Nguyễn Thị D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh, bên trong gắn sim số 0332.363.800 để đăng ký ứng dụng Telegram nhận 08 tin nhắn chuyển bảng số lô, số đề từ tài khoản Telegram được D lưu tên “A Quang” đăng ký bởi số thuê bao 0967.239.501 của Nguyễn Duy Q với tổng số tiền đánh bạc là 25.281.000 đồng. (Hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng).

*** *Hành vi đánh bạc của Nguyễn Duy Q:***

Ngày 05/11/2025, Nguyễn Duy Q sử dụng máy điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0832562555 và 0856232777 và sử dụng sim rác số 0967239501 để đăng ký ứng dụng Zalo, ứng dụng Telegram để:

Nhận 02 tin nhắn đánh bạc lô đề từ Trần Duy N1 với tổng số tiền đánh bạc là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Nhận 02 tin nhắn đánh bạc lô đề từ Bùi Thị H với tổng số tiền đánh bạc là 2.415.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

Sau khi nhận tin nhắn đánh bạc từ Trần Duy Nhật và Bùi Thị H thì Q tự đánh thêm các con số lô số đề khác rồi chuyển 08 tin nhắn đánh bạc đến Nguyễn Thị D với tổng số tiền là 25.281.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng).

Vậy, tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Duy Q với Trần Duy N1, Bùi Thị H và Nguyễn Thị D là 25.281.000 đồng.

*** Hành vi đánh bạc của Trần Duy N1:**

Ngày 05/11/2025 Trần Duy N1 sử dụng điện thoại di động, bên trong gắn sim số 0982.611.665, để đăng ký ứng dụng Zalo và đặt biệt danh là “Duy Nhật” để nhắn 02 tin nhắn đánh bạc bằng hình thức lô đề đến tài khoản Zalo của Nguyễn Duy Q, với tổng số tiền đánh bạc là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

*** Hành vi đánh bạc của Bùi Thị H:**

Ngày 05/11/2025, Bùi Thị H sử dụng máy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95 gắn sim số thuê bao 0388009173 và số 0869.412.055, đăng ký ứng dụng Zalo, T7 từ sim rác số 0869412055 mang tên “6868” để:

- Nhận 05 tin nhắn đánh bạc lô đề từ Chu Văn H3 với tổng số tiền đánh bạc là 27.900.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

- Nhận 5 tin nhắn đánh bạc lô đề từ Nguyễn Thị H8 với tổng số tiền đánh bạc là 8.662.500 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

- Nhận 13 tin nhắn đánh bạc lô đề từ Võ Thị H5 với tổng số tiền đánh bạc là 9.177.500 đồng (Chín triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Sau khi nhận tin nhắn lô đề từ H3, H8 và H5 thì Bùi Thị H để lại một số lô, số đề và chuyển 02 tin nhắn đánh bạc qua tài khoản Telegram mang tên “6868” của mình đến Nguyễn Duy Q có tài khoản T7 mang tên “88” với tổng số tiền là 2.415.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

Vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa Bùi Thị H với Chu Văn H3, Nguyễn Thị H8, Võ Thị H5 và Nguyễn Duy Q là 45.680.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

*** Hành vi đánh bạc của Chu Văn H3:**

Ngày 05/11/2025 Chu Văn H3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M15 5G, bên trong gắn sim số 0329.891.053 nhắn 06 tin nhắn chuyển bảng số lô, số đề đến số thuê bao 0388.009.173 của Bùi Thị H với tổng số tiền đánh bạc là 27.900.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

*** Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị H8:**

Ngày 05/11/2025 Nguyễn Thị H8 sử dụng tài khoản Zalo tên “B”, được đăng ký bởi số điện thoại 0352.450.063, tài khoản được đăng nhập sẵn trên điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh dương, bên trong máy

gắn thẻ sim có số thuê bao: 0352.450.063 nhận 12 tin nhắn chuyển bằng lô số đề từ tài khoản Zalo tên "Công Phương" của Lương Thị P với tổng số tiền đánh bạc là 19.415.000 đồng. Sau đó H8 giữ lại một phần để thanh toán thắng thua với P rồi tổng hợp tin nhắn chuyển 05 tin nhắn đánh bạc đến cho Bùi Thị H với tổng số tiền đánh bạc ban đầu là 8.662.500 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng). Vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị H8 với Lương Thị P và Bùi Thị H là 19.415.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

*** Hành vi đánh bạc của Lương Thị P:**

Ngày 05/11/2025, Lương Thị P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7, màu vàng, bên trong gắn sim số điện thoại 0338.678.113, cài đặt ứng dụng zalo đã đăng nhập sẵn tài khoản có tên "Phượng Hoàng" (đăng ký bằng số điện thoại 0338.678.113) nhắn 12 tin nhắn chuyển bằng số lô, số đề đến tài khoản Zalo của Bùi Thị H với tổng số tiền đánh bạc là 19.415.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

*** Hành vi đánh bạc của Võ Thị H5:**

Ngày 05/11/2025 Võ Thị H5 sử dụng tài khoản Zalo có tên "Võ Hằng" đăng ký bằng số điện thoại 0968.029.407 nhắn 12 tin nhắn chuyển bằng số lô, số đề đến tài khoản Zalo của Bùi Thị H với tổng số tiền đánh bạc là 9.177.500 đồng. Sau đó H5 tiếp tục nhắn 02 tin nhắn chuyển bằng lô đề đến Bùi Thị L1 sinh năm 1987, trú tại xóm C xã X, tỉnh Nghệ An với tổng số tiền đánh bạc là 1.890.000 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa Võ Thị H5 với Bùi Thị H và Bùi Thị L1 là 11.067.500 đồng (Mười một triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ liên quan đến vụ án gồm:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ các vật chứng sau:

- Thu giữ của Nguyễn Duy Q 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen, số Imei: 865480063464588, bên trong gắn thẻ sim: 0832562555 và thẻ sim: 0856323777, máy đã qua sử dụng và **01 điện thoại Samsung, màu đen, số Imei 353793104308328.**

- Thu giữ của Võ Thị H5 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A06, màu đen, số Imei: 351398416314329, bên trong gắn thẻ sim: 0968029407, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Bùi Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A95, số Imei: 862823051755157, bên trong gắn thẻ sim: 0388009173, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trần Duy N1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, số Imei: 352997098764856, bên trong gắn thẻ sim: 0982.661.665, phía sau vỏ máy bị vỡ, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị D 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 , màu xanh, số Imei: 358475776991269, bên trong gắn thẻ sim số: 0332363800, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Chu Văn H3 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M15 5G, màu xanh da trời, số Imei: 354773373298540, bên trong gắn thẻ sim số: 0329891053, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lương Thị P 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A7, màu vàng, số Imei: 864267041095571, bên trong gắn thẻ sim: 0338678113, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị H8 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh dương, số Imei: 357966109027657, bên trong gắn thẻ sim: 0352450063, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Bùi Thị L1 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno8T, số Imei: 864338061653415, bên trong gắn thẻ sim: 0349478687, máy đã qua sử dụng.

Ngày 25/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N **đã trả lại vật chứng là 01 điện thoại cho Nguyễn Duy Q 01 điện thoại Samsung, màu đen, số Imei 353793104308328.**

Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N.

Cáo trạng số 01/CT-VKSNA-P2 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Bùi Thị H, Chu Văn H3, Võ Thị H5, Nguyễn Thị H8, Lương Thị P, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Thị D, Trần Duy N1 về "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 09 (chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn H3: từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H8: từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo bị cáo Lương Thị P: từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị H5 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Duy N1 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước các điện thoại của các bị cáo do đã sử dụng điện thoại làm công cụ phương tiện phạm tội.

Trả lại cho chị Bùi Thị L1 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno8T, số Imei: 864338061653415, bên trong gắn thẻ sim: 0349478687, máy đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị H, Chu Văn H3, Võ Thị H5, Nguyễn Thị H8, Lương Thị P, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Thị D, Trần Duy N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng và

các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 05/11/2025, Bùi Thị H, Chu Văn H3, Võ Thị H5, Nguyễn Thị H8, Lương Thị P, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Thị D, Trần Duy N1 đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số miền B cùng ngày. Trong đó: bị cáo Bùi Thị H tham gia đánh bạc với số tiền 45.680.000 đồng (Bị cáo nhận tin nhắn đánh bạc của Chu Văn H3, Nguyễn Thị H8, Võ Thị H5. Sau đó gửi hai tin nhắn đánh bạc cho Nguyễn Duy Q với số tiền đánh lô đề là 2.415.000 đồng và số tiền còn lại thì bị cáo giữ lại để tự thanh toán thắng thua với H3, H8 và H5); bị cáo Nguyễn Duy Q đánh bạc nhận tin nhắn đánh lô, đề với Trần Duy N1, Bùi Thị H và tự đánh thêm một số lô đề khác rồi gửi toàn bộ tin nhắn đánh bạc cho Nguyễn Thị D với số tiền 25.281.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị D tham gia đánh bạc với vai trò là chủ đề nhận tin nhắn đánh bạc của Nguyễn Duy Q với số tiền 25.281.000 đồng; bị cáo Chu Văn H3 tham gia đánh bạc gửi tin nhắn đánh lô, đề cho Bùi Thị H với số tiền 27.900.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị H8 tham gia đánh bạc nhận tin nhắn đánh lô đề của Lương Thị P với số tiền 19.415.000 đồng sau đó gửi tin nhắn lô đề cho Bùi Thị H 8.662.500 đồng và số tiền còn lại thì giữ lại để tự thanh toán thắng thua với Lương Thị P với số tiền 19.415.000 đồng; bị cáo Lương Thị P tham gia đánh bạc gửi tin nhắn lô đề cho Nguyễn Thị H8 với số tiền 19.415.000 đồng; bị cáo Võ Thị H5 tham gia đánh bạc gửi tin nhắn lô đề cho Bùi Thị H với số tiền 11.067.500 đồng; bị cáo Trần Duy N1 tham gia đánh bạc gửi tin nhắn lô đề cho Nguyễn Duy Q với số tiền 7.100.000 đồng.

Với hành vi nêu trên đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Thị H, Chu Văn H3, Võ Thị H5, Nguyễn Thị H8, Lương Thị P, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Thị D, Trần Duy N1 đã phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức lô đề. Nên cần xét xử nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét vai trò, mức độ nguy hiểm hành vi từng bị cáo, thấy rằng: Đây là vụ án đánh bạc bằng hình thức đánh lô đề. Các bị cáo trong vụ án đều là những người thực hành trong đồng phạm, việc phân hóa vai trò, mức độ trên cơ sở tổng số tiền đánh bạc trong cùng một thời gian xác định vào ngày 05/11/2025 các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề dựa vào kết quả quay thưởng của Xổ số kiến thiết Miền B. Ngoài ra, số tiền là tang số phạm tội, nhưng không

phải là số tiền thực tế các đối tượng bỏ ra để đánh bạc mà là các bị cáo thỏa thuận ghi nợ chưa được thanh toán trong ghi lô đề với nhau. Các bị cáo chưa được hưởng lợi thì đã bị phát hiện. Cụ thể phân hóa vai trò của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Bùi Thị H: Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất. Bị cáo vừa là chủ đề, vừa ghi đề nên bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án; đối với các bị cáo Chu Văn H3, Võ Thị H5, Nguyễn Thị H8, Lương Thị P, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Thị D, Trần Duy N1: Các bị cáo đều tham gia đánh bạc số tiền ít hơn so với bị cáo H nên có vai trò sau bị cáo H.

[2.4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Bùi Thị H, Chu Văn H3, Võ Thị H5, Nguyễn Thị H8, Lương Thị P, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Thị D, Trần Duy N1 quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Bùi Thị H, Chu Văn H3, Võ Thị H5, Nguyễn Thị H8, Lương Thị P, Nguyễn Thị D, Trần Duy N1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Thị H8, Nguyễn Duy Q gia đình có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Nguyễn Thị D sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Bộ luật Hình sự.

[2.5]. Xét mức độ nguy hiểm hành vi của từng bị cáo:

Xét thấy, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ đồng phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo để phù hợp với pháp luật, phù hợp với chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đối với vụ án đánh bạc bằng hình thức đánh lô đề việc quyết định mức án của từng bị cáo căn cứ vào số tiền tham gia đánh bạc từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mỗi bị cáo được hưởng. Do đó, cần phân loại thành các nhóm hình phạt như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Duy Q đánh bạc số tiền ít hơn bị cáo H nhưng bị cáo có nhân thân về tội đánh bạc nên mức độ thực hiện hành vi của bị cáo Q nguy hiểm so với các bị cáo khác lần đầu phạm tội nên bị cáo Q phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Tuy nhiên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo đánh bạc với số tiền không nhiều nhân thân của bị cáo đã được xóa án tích từ lâu theo quy định tại Điều 70 BLHS, bị cáo đánh bạc với vai trò thứ yếu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo có cơ hội để được cải tạo tại địa phương,

cần áp dụng các Điều 58, 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Các bị cáo Chu Văn H3, Võ Thị H5, Nguyễn Thị H8, Lương Thị P, Nguyễn Thị D, Trần Duy N1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và số tiền đánh lô đề không nhiều nên cần áp dụng loại hình phạt nhẹ nhất là phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm, thể hiện tính khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Bùi Thị H đánh bạc với số tiền không lớn nhưng tham gia đánh số tiền nhiều nhất trong vụ án, vai trò cao hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền như các bị cáo khác nhưng phải chịu phạt tiền cao hơn so với D, H8, P, H5, H3 và N1 thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Q thu nhập không ổn định, kinh tế tương đối khó khăn nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt phụ là hình phạt tiền cho bị cáo Q. Các bị cáo khác hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Các bị cáo khác đánh bạc đều chưa thanh toán thắng thua thì bị phát hiện nên không thu lợi bất chính.

- Các bị cáo sử dụng điện thoại vào việc đánh lô đề là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước:

- + Nguyễn Duy Q: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen, số Imei: 865480063464588, bên trong gắn thẻ sim: 0832562555 và thẻ sim: 0856323777, máy đã qua sử dụng.

- + Võ Thị H5: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A06, màu đen, số Imei: 351398416314329, bên trong gắn thẻ sim: 0968029407, máy đã qua sử dụng.

- + Bùi Thị H: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A95, số Imei: 862823051755157, bên trong gắn thẻ sim: 0388009173, máy đã qua sử dụng.

- + Trần Duy N1: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, số Imei: 352997098764856, bên trong gắn thẻ sim: 0982.661.665, phía sau vỏ máy bị vỡ, máy đã qua sử dụng.

- + Nguyễn Thị D: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh, số Imei: 358475776991269, bên trong gắn thẻ sim số: 0332363800, máy đã qua sử dụng.

- + Chu Văn H3 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M15 5G, màu xanh da trời, số Imei: 354773373298540, bên trong gắn thẻ sim số: 0329891053, máy đã qua sử dụng.

- + Lương Thị P 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A7, màu vàng, số Imei: 864267041095571, bên trong gắn thẻ sim: 0338678113, máy đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị H8 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh dương, số Imei: 357966109027657, bên trong gắn thẻ sim: 0352450063, máy đã qua sử dụng.

Đối với chị Bùi Thị L1 sử dụng 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno8T, số Imei: 864338061653415, bên trong gắn thẻ sim: 0349478687, máy đã qua sử dụng để đánh bạc. Do số tiền tham gia đánh lô đề của chị L1 ít ko đủ cấu thành tội phạm nên chị L1 đã bị xử phạt hành chính, cần trả lại điện thoại cho chị L1.

[6] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bùi Thị H: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Duy Q cho UBND xã X, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị D: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Chu Văn H3: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị H8: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lương Thị P: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Võ Thị H5: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Duy N1: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự xử:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại của các bị cáo:

+ Nguyễn Duy Q: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen, máy đã qua sử dụng.

+ Võ Thị H5: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A06, màu đen, máy đã qua sử dụng;

+ Bùi Thị H: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A95, máy đã qua sử dụng;

+ Trần Duy N1: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, phía sau vỏ máy bị vỡ, máy đã qua sử dụng;

+ Nguyễn Thị D: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh, máy đã qua sử dụng;

+ Chu Văn H3 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M15 5G, màu xanh da trời, máy đã qua sử dụng;

+ Lương Thị P 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A7, màu vàng, máy đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị H8 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh dương, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Chị Bùi Thị L1 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno8T, máy đã qua sử dụng.

Đặc điểm các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh N ngày 12 tháng 01 năm 2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Bùi Thị H, Chu Văn H3, Võ Thị H5, Nguyễn Thị H8, Lương Thị P, Nguyễn Thị D, Trần Duy N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương